

Pleiku, ngày 24 tháng 8 năm 2022

Số: 997/TB-THADS

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá**

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Bản án số 26/2021/KDTM-ST ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku và Quyết định số 01/2022/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 1159/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 48/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 6 năm 2022 và Biên bản kê biên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 0126/08.22/THA/GLI/EXIMA ngày 05/8/2022 của Công ty cổ phần thẩm định giá E XIM;

Căn cứ Thông báo số 876/TB-THADS ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku;

Xét đã hết thời hạn theo quy định mà đương sự không có yêu cầu định giá lại tài sản kê biên và không có thỏa thuận về tổ chức đấu giá tài sản;

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản kê biên như sau:

**1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:**

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai – Địa chỉ: 119 Trần Quý Cáp, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

**2. Tên, tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:**

- Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 122871 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 20/6/2018, thửa đất số 14, tờ bản đồ số 12, địa chỉ thửa đất: tổ 14 (nay là tổ 7), phường Phù Đổng, thành phố Pleiku. Diện tích



đo đạc thực tế là 374,26m<sup>2</sup> ( 350m<sup>2</sup> đất ở và 24,26m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm), có hiện trạng:

+ Đông giáp đường Lê Văn Tám, có kích thước 17,6m theo chỉ giới đường Lê Văn Tám rộng 4m; kích thước 17,65m theo chỉ giới đường Lê Văn Tám rộng 5m;

+ Tây giáp thửa đất số 13, có kích thước 18,62m, nhỏ hơn so với kích thước ghi trong giấy chứng nhận là 2,08m;

+ Nam giáp đường hẻm rộng 6m, có kích thước 21,68m, nhỏ hơn so với kích thước ghi trong giấy chứng nhận là 0,32m;

+ Bắc giáp thửa đất số 15, có kích thước 19,76m, lớn hơn so với kích thước ghi trong giấy chứng nhận là 1,11m;

- Nhà ở, vật kiến trúc:

+ 01 Nhà ở riêng lẻ 02 tầng, diện tích xây dựng 119,1m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn 230,96m<sup>2</sup>, có kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực, tường xây gạch, sàn và mái bê tông cốt thép đổ tại chỗ, nền sàn lát gạch ceramic, tầng 1 có 01 phòng khách, 01 phòng bếp, 01 phòng ngủ, công trình vệ sinh khép kín; tầng 2 có 03 phòng ngủ, 01 phòng sinh hoạt chung, 01 phòng thờ, công trình vệ sinh khép kín. Nhà có 01 cửa chính bằng sắt kéo, 01 cửa đi bên hông phòng khách bằng nhôm kính 04 cánh; các cửa phòng ngủ, cửa sổ bằng gỗ.

+ 01 Nhà ở riêng lẻ 01 tầng có diện tích xây dựng 61,4m<sup>2</sup>, có kết cấu móng xây đá, tường xây gạch, nền xi măng, tường trát vữa sơn nước, không có ceno mặt trước, mái lợp tôn. Giá trị còn lại 50%.

+ Tường rào phía bắc có chiều dài 7,75m, kết cấu móng xây đá hộc, tường xây gạch ống dày 10cm, trụ xây gạch 40 x 40cm, chiều cao trung bình của tường và trụ là 1,7m, quét vôi.

+ Tường rào phía đông có chiều dài 14,35m, kết cấu móng xây đá hộc, tường dày 15cm, trụ 40 x 40cm, có bả matic, sơn nước, có giằng bê tông cốt thép, chiều cao bình quan của tường và trụ là 2,5m.

+ 01 cổng bằng sắt, có kết cấu khung thép hộp, song thép hộp, pano thép, có kích thước 2,74m x 2,6m = 7,12m<sup>2</sup>.

+ Sân bê tông đá 4 x 6, vữa xi măng dày 10cm, mặt láng vữa xi măng dày 3cm, có diện tích 149,8m<sup>2</sup>.

+ Mái che khung thép hình, cốt thép đường kính đến phi 50mm, mái lợp tôn kẽm, có diện tích 22,3m<sup>2</sup>.

- Cây trồng trên đất: 01 cây nhãn trên 22 năm tuổi; 03 cây cau trên 26 năm tuổi; 03 cây cau vua cao trên 2m; 01 cây vối trên 5 năm tuổi và 02 bụi trầu không trên 11 năm tuổi.



**3. Giá khởi điểm của tài sản:** Tổng giá trị tài sản có giá khởi điểm: **8.592.054.520, đồng** ( *Tám tỷ, năm trăm chín hai triệu, không trăm năm tư nghìn năm trăm hai mươi đồng*).

**4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:**

4.1 Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

4.2 Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả

4.3 Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản

4.4 Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.

4.4 Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư Pháp công bố.

4.5 Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định.

**7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng kí tham gia tổ chức đấu giá:**

Thời gian nộp hồ sơ đăng kí tham gia tổ chức đấu giá: Từ ngày 24/8/2022 đến hết ngày 26/8/2022, trong giờ hành chính.

Địa điểm nộp hồ sơ: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku.

Địa chỉ: 119 Trần Quý Cáp, phường Yên Đổ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Vậy, thông báo để các tổ chức bán đấu giá biết, liên hệ, đăng kí tổ chức bán đấu giá tài sản./.

**Nơi nhận:**

- Viện KSND TP Pleiku ( k/sát);
- Trang thông tin điện tử của Cục THASDS tỉnh Gia Lai, Cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS và Cổng thông tin quốc gia về đấu giá tài sản (để đăng tin);
- Chi cục trưởng (Đề báo cáo);
- Lưu: VT, HSTHA.



**Đoàn Ngọc Thạch**